TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2131/2022/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy, nguyên đơn không nộp chi phí tố tụng theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 230/2015/TLST-DS ngày 22/7/2015 về việc "Tranh chấp chia tài sản chung", giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1944.

Địa chỉ: 4 N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Phương Đ, sinh năm 1982 (Được ủy quyền theo giấy ủy quyền số công chứng 17148 quyển số 08 ngày 18/8/2015 lập tại Văn phòng C3, Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ: 4 N, Phường F, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thành T.

Địa chỉ: 66/1 (số cũ 1) X, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1942.

Địa chỉ: D C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông H1 là ông Nguyễn Phương Đ, sinh năm 1982 (được ủy quyền theo giấy ủy quyền có số công chứng 014828 quyển số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/8/2015 lập tại Văn phòng C4, Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ: 4 N, Phường F, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Võ Minh M, sinh năm 1953.

Địa chỉ: 9C CX Diên Hồng, Nguyễn Tri P, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Võ Thị Ngọc S, sinh năm 1956.

Địa chỉ: 2 T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Ông Văn Võ Quốc C, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Phần Lan.

5/ Ông Võ Minh H2, sinh năm 1963.

Địa chỉ: H Q, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

6/ Bà Võ Thị Kim C1, sinh năm 1965.

Địa chỉ: G N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

7/ Ông Võ Minh N, sinh năm 1966.

Địa chỉ: A N, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

8/ Bà Trần Thị Quỳnh C2, sinh năm 1981.

Địa chỉ: E Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

9/ Bà Nguyễn Thị Thảo T1, sinh năm 1974.

Địa chỉ: C ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

10/ Ông Võ Gia H3, sinh năm 1998.

Địa chỉ: C ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông M, bà S, ông C, ông H2, bà C1, ông N, bà C2, bà T1, ông H3 là ông Phan Á, sinh năm 1957 (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền công chứng số 006434 ngày 15/8/2020 tại Văn phòng C5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ: G N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

11/ Bà Võ Thị Bạch T2, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Phần Lan.

12/ Ông Văn Võ Quốc N1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Phần Lan.

Người đại diện hợp pháp của bà T2, ông Nghĩa là bà Võ Thị Kim C1, sinh năm 1965.

Địa chỉ: G N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. Quyền khởi kiện lại của đương sự được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2.2. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.250.000 (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AG/2010/08931 ngày 20 tháng 7 năm 2015 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;

THẨM PHÁN

- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đoàn Thị Trang